

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2021/HS-ST

Ngày: 02 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn,

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông La Văn Việt,

2. Ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa 28/2021/HSST-QĐ ngày 29 tháng 9 năm 2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 18/2021/TB-TA đối với bị cáo:

Huỳnh Phước N, sinh năm 2000, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Huỳnh Văn Kh, sinh năm 1973 và bà Trần Thị H, sinh năm 1973; Có 01 người em ruột sinh năm 1995; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 01/8/2021, Huỳnh Phước N bị Công an xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, N đã nộp phạt xong số tiền trên vào ngày 08/8/2021.

Bị cáo N bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2021 đến nay. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Đặng Bùi Thế D, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H Th 1, xã HL, huyện MCB, tỉnh Bến Tre

- Nguyễn Thành H, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H G, xã H G, TP. L Kh, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng:

- Trần Ngọc Ch, sinh năm 1955. (vắng mặt)
- Nguyễn Đình Ngh, sinh năm 1958. (vắng mặt)
- Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 10/8/2021, Huỳnh Phước N điều khiển xe mô tô biển số 71B3-365.79 từ phòng trọ của N thuê tại ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đến khu vực cầu Lớn thuộc huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, N gặp và hỏi mua được của người tên Minh không rõ nhân thân, lai lịch 9 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất ma túy dạng (đá) với giá 1.000.000 đồng về mục đích để sử dụng. N cất giấu số chất ma túy vừa mua vào phần mũ áo phía bên phải xe mô tô biển số 71B3-365.79. Sau đó, N điều khiển xe mô tô này về phòng trọ nhưng khi đến địa phận của ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc thì bị lực lượng Công an huyện Đ, tỉnh Long An kiểm tra, phát hiện bắt quả tang tạm giữ người và vật chứng vụ án.

Vật chứng tạm giữ gồm có :

- 01 xe mô tô biển số 71B3-365.79;
- 09 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy dạng (đá);
- 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển số 71B3-365.79.

Bút lục số : 16-17.

Tại bản kết luận giám định số 708/2021/KLGD ngày 17/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận :

“Tinh thể máu trắng đựng trong 09 (chín) gói nylon hàn kín, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 2,1521 gam, loại Methamphetamine.

Kèm theo kết luận giám định: 01 bản ảnh giám định được lưu tại Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Long An.

Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu vật sau giám định có tổng khối lượng: 1,8314 gam, được đóng gói niêm phong”.

Tại bản cáo trạng số 152/CT-VKSĐH ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Huỳnh Phước N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Nhân gây ra; đồng thời căn cứ vào

các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 239 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo N mức hình phạt từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

- Đối với người thanh niên tên Minh (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho N nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch, chỉ có lời khai duy nhất của N nên không có căn cứ xử lý.

Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, về tang vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu còn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Long An có khối lượng: 1,8314 gam ma túy tổng hợp loại Methamphetamine, được đóng gói niêm phong.

- Đối với xe mô tô biển số 71B3-365.79: Ngày 10/8/2021, bị cáo N dùng xe mô tô biển số 71B3-365.79 để phạm tội nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước và 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển số 71B3-365.79.

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị buộc bị cáo nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo N hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đặng Bùi Thế D trình bày: Tôi mua xe mô tô biển số 71 B3 - 365.79 và đứng tên đăng ký sở hữu vào năm 2017. Năm 2019, ông D bán lại xe mô tô biển số 71B3-365.79 cho một thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch, không làm giấy tờ mua bán, sang tên, với giá 19.000.000 đồng. Hai bên đã giao xe, nhận tiền nên không có yêu cầu gì. Nguyễn Thành H (Tý) khai nhận tháng 8 năm 2021, bán xe mô tô biển số 71B3-365.79 cho Huỳnh Phước N, không làm giấy tờ mua bán, sang tên, với giá 15.000.000 đồng. Hai bên đã giao xe, nhận tiền nên không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292; Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo N trước tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 09 giờ 55 phút ngày 10/8/2021, tại ấp TL, xã MHB, huyện Đ, tỉnh Long An, Huỳnh Phước N có hành vi tàng trữ ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 2,1521 gam.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An truy tố bị cáo N với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây tổn hại sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, gây mất trật tự xã hội. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hậu quả nghiêm trọng của ma túy đối với xã hội và bản thân bị cáo. Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, bị nghiêm cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo N phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, bị cáo có tiền sự, ngày 01/8/2021, Huỳnh Phước N bị Công an xã MHB, huyện Đ, tỉnh Long An, xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo cần xem xét, đánh giá.

Từ phân tích trên, xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo N là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy mẫu còn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Long An có khối lượng: 1,8314 gam ma túy tổng hợp loại Methamphetamine, được đóng gói niêm phong.

- Đối với xe mô tô biển số 71B3-365.79 do ông Đặng Bùi Thế D đứng tên đăng ký sở hữu vào năm 2017. Năm 2019, ông D bán lại xe mô tô biển số 71B3-

365.79 cho một thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch, không làm giấy tờ mua bán, sang tên, với giá 19.000.000 đồng. Hai bên đã giao xe, nhận tiền nên không có yêu cầu gì. Nguyễn Thành H (Tý) khai nhận tháng 8 năm 2021, bán xe mô tô biển số 71B3-365.79 cho Huỳnh Phước N, không làm giấy tờ mua bán, sang tên, với giá 15.000.000 đồng. Hai bên đã giao xe, nhận tiền nên không có yêu cầu gì. Như vậy, bị cáo N là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô biển số 71B3-365.79. Ngày 10/8/2021, bị cáo N dùng xe mô tô biển số 71B3-365.79 để phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước và 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển số 71B3-365.79.

[6]. Đối với người thanh niên tên Minh (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho N nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch, chỉ có lời khai duy nhất của N không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phước N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Phước N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2021.

Áp dụng Khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo N 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/11/2021) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về tang vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy mẫu còn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An có khối lượng 1,8314 gam ma túy tổng hợp loại Methamphetamine, được đóng gói niêm phong.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 71B3-365.79 và 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển số 71B3-365.79

Tang vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 141/2021/NK ngày 10/9/2021.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Toà án buộc bị cáo N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Sơn

